

Mấy nét khái quát về tác gia văn học Trịnh Cương

Nguyễn Mạnh Hoàng^(*)

Tóm tắt: Không chỉ là nhà chính trị quân sự tài năng, Chúa Trịnh Cương (1686-1729) còn là một nhà thơ tài hoa. Bài viết trình bày tình hình sưu tầm, khảo cứu thơ ca Trịnh Cương, đồng thời nhận diện một số đặc điểm nội dung và hình thức nghệ thuật thơ Trịnh Cương. Theo đó, bài viết khẳng định ông là một tác gia tiêu biểu thời Lê - Trịnh.

Từ khóa: Văn học trung đại Việt Nam, Trịnh Cương, Thơ ca, Tác giả văn học

Astract: *The Lord Trinh Cuong (1686-1729) was not only a talented politician and general but also a refined poet. This paper presents a literature review of collecting and examining Trinh Cuong's poetry as well as identifies some features of his works and poetic art form. Thus, it asserts that he is a typical author of the Le - Trinh dynasties.*

Keywords: Vietnamese Medieval Literature, Trinh Cuong, Poetry, Writer

1. Mở đầu

Trong sự phát triển văn học thời Lê - Trịnh, Chúa Trịnh Cương (1686-1729) để lại dấu ấn đậm nét với *Lê triều ngự chế quốc âm thi tập*. Ngoài ra, ông còn có nhiều bài thơ được chép trong các sách *Lịch triều tạp kỷ*, *Đại Việt sử ký tục biên*,... và được khắc tên (trên bia đá, biển gỗ, vách núi) ở một số danh lam thắng cảnh, di tích... Nhờ đó, ông hiện diện trong lịch sử văn học dân tộc Việt Nam với tư cách một nhà thơ tiêu biểu thời Lê - Trịnh. Trong bài viết, chúng tôi mong muốn cung cấp một cái nhìn bao quát và thấu đáo về sự nghiệp thơ ca của Trịnh Cương đặt trong bối cảnh văn học Việt Nam đương thời.

2. Tình hình sưu tầm, phiên dịch văn bản và nghiên cứu thơ ca Trịnh Cương

2.1. Tình hình sưu tầm, phiên dịch văn bản

Thơ ca của Trịnh Cương trước hết được nhắc đến trong một số công trình sử học thời trung đại như: *Đại Việt sử ký tục biên*, *Lịch triều tạp kỷ*, *Lịch triều hiến chương loại chí*,...

*Đại Việt sử ký tục biên*² cho biết nhiều thông tin hữu ích về đời sống văn học cung đình thời Lê trung hưng. Theo sách này, Chúa Trịnh Cương có xướng họa thơ ca cùng các Nho thần Trịnh Quán, Đặng Đình Tướng, Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn khi du ngoạn Tây Hồ. Hay hiện tượng

^(*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: hoangnguyennh261280@gmail.com

² Bộ sử do các sử thần triều Lê biên soạn, ghi chép lịch sử Đại Việt từ năm 1676 đến năm 1789, tức từ thời Lê Hy Tông đến hết thời Lê Chiêu Thống, nối tiếp theo bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* được khắc in năm Chính Hòa thứ 18 (1697).

có năm con rồng xuất hiện trước lầu Ngũ Long, chúa đích thân làm thơ để ghi lại điềm lành này, trăm quan dâng khai chúc mừng, xin tuyên bố giao cho sử quán ghi việc này để lại cho đời sau...

Đặc biệt *Lịch triều tạp kỷ*¹ cũng giúp hiểu biết nhiều vấn đề của văn học sử thời Lê - Trịnh, từ quan niệm văn học đến quan niệm thẩm mỹ, đời sống văn học, vấn đề ngôn ngữ, văn tự. Sách này còn ghi chép nhiều trước tác (thơ, ca, biểu, chiếu và lệnh,...), trong đó có nhiều bài thơ của Chúa Trịnh Cương. Chẳng hạn, năm 1718 Trịnh Cương có hai bài thơ Nôm thù tạc đề tặng, một bài tặng sứ thần là Bồi tụng Nguyễn Công Hãng (1680-1730) và Phụng Thiên phủ doãn Nguyễn Bá Tông (?) đi sứ nhà Thanh về, một bài khác tặng Đặng Đình Tướng (1649-1736) khi viên quan họ Đặng này xin trí sĩ. Hay năm 1721, Chúa Trịnh Cương đi chơi Hồ Tây, các quan Trịnh Quán, Đặng Đình Tướng, Nguyễn Công Hãng và Lê Anh Tuấn đều đi hộ giá. Chúa Trịnh đích thân làm hai bài thơ quốc âm để ban cho họ. Trong thơ có tán tụng, ví von chúa - tôi họ như cảnh cá gặp nước, tương đắc với nhau. Mấy bề tôi đều có dâng thư ca tụng và tạ ơn nhà chúa. Hoặc như năm Nhâm Dần, Bảo Thái thứ 3 (1722), tháng 9 Chúa Trịnh Cương ra chơi phía Tây thành Thăng Long xem xét việc gặt hái. Bấy giờ được mùa, lúa tốt, Chúa thân đi xem, ban rượu thịt cho mọi người. Mọi người đều vui ca hát, nhân đó chúa ngẫu hứng làm bài thơ *Phong niên thi* và một thiên *Phong niên vịnh* (một cách điệu từ khúc) để kỷ niệm. Vào hạ tuần tháng 10 năm Mậu Thân, niên hiệu Bảo Thái thứ 9 (1728), trong vườn Kỳ

Viên, trên cây thiên tuế nảy ra 9 giò. Chúa Trịnh đã làm hai bài thơ *Tứ kỳ viên tứ* (một bài chữ Hán, một bài chữ Nôm) nói về điềm lành. Đến tháng 11 năm ấy, ngày 16, có rồng xuất hiện ở trước lầu Ngũ Long, chúa Trịnh sai bói cỏ thi được quẻ Lôi Địa Dự. Chúa cũng mừng điềm lành bèn làm hai bài thơ để ghi lại (cũng một bài chữ Hán, một bài chữ Nôm)...

Qua *Lịch triều tạp kỷ* cũng thấy tài liệu Chúa Trịnh Cương (năm 1718) ra lệnh cấm nhân dân khắc, in, lưu hành và tàng trữ các truyện Nôm, nhưng mặt khác, chúng ta lại được biết sự nở rộ của thơ Nôm đương thời và sự chuộng thơ Nôm, sành thơ Nôm của các vị chúa Trịnh. Trong sách ấy còn chép chi tiết nhiều việc xướng họa thơ ca cung đình rất hấp dẫn giữa Chúa Trịnh Cương và quần thần.

Đến thời hiện đại, thơ ca Trịnh Cương dần dần được biết đến nhiều hơn và sưu tầm ngày càng đầy đủ.

Trước năm 1945, có lẽ Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố (1889-1947) là người đầu tiên đã giới thiệu và phiên âm thi ca Trịnh Cương trên tạp chí *Tri tân*. Nguyễn Văn Tố qua bài khảo cứu *Thơ vịnh sử thời Hồng Đức* (1944: 5-8) đã giới thiệu chùm thơ (ba bài) có cùng một tiêu đề là *Bồ Đề thắng cảnh thi* (Thơ về thắng cảnh Bồ Đề) trong *Lê triều ngự chế quốc âm thi* của Trịnh Cương. Nội dung các bài thơ này ca ngợi con người và cảnh đẹp của bến sông Bồ Đề, nơi mà từ thế kỷ XV Lê Lợi đã từng dựng chòi cao để chỉ huy quân sĩ tiến đánh thành Đông Quan. Ở bài viết này, Nguyễn Văn Tố không cho biết thông tin về niên đại, tác giả của tác phẩm, nhưng lại xếp chùm thơ đó vào *thơ vịnh sử thời Hồng Đức* (1470-1497) (?!).

Sau năm 1945, ở cả miền Nam và miền Bắc, trong các công trình thư mục, biên khảo, học giới ít nhiều cũng có liệt kê, sưu tầm, giới thiệu, phiên âm thi ca Trịnh Cương.

¹ Bộ sử ký do Ngô Cao Lãng biên soạn, Xiển Trai bổ sung, được biên soạn vào đầu thế kỷ XIX (1995), chép các việc theo thể biên niên từ năm 1672-1789, bao gồm các tư liệu về vua Lê, chúa Trịnh và chúa Nguyễn. Đây là một bộ dã sử - sử tư nhân - rất quý giá.

Ở miền Nam năm 1960, Phạm Văn Diêu dựa vào tài liệu Học viện Viễn Đông Bác cổ Pháp nêu thông tin: “*Lê triều ngự chế quốc âm thi*, bản sao của Học viện Đông phương Bác cổ có chép một bài nhan đề gọi là *Bồ đề thắng cảnh thi* đáng lưu ý, vì đó là tiêu biểu cho một lối thơ riêng” (Phạm Văn Diêu, 1960: 417). Có lẽ, ông cũng trích dẫn cả chùm thơ này từ tài liệu Nguyễn Văn Tố và cũng dẫn nguồn: “bản sao của Học viện Đông phương Bác cổ, số sách AB.8, tờ 1b-2b” (Phạm Văn Diêu, 1960: 417). Theo đối chiếu của chúng tôi, sau này, Bùi Văn Nguyên và Hà Minh Đức trong chuyên luận *Thơ ca Việt Nam: hình thức và thể loại* (1971: 213) cũng đã trích dẫn lại từ tài liệu trên 4 câu thơ lục ngôn của Trịnh Cương (*Tịnh kiên khôn, kẻ một bầu/ Bao hình thế, bốn bề râu/ Phong lưu hậu, xây nền hậu/ Thú vị mầu, ngụ ý mầu*), dù hai nhà nghiên cứu không cho biết về nguồn gốc văn bản, niên đại, tác giả của đoạn thơ, thậm chí cũng không nói rõ nó được trích lục từ sách nào.

Năm 2006, trong bài “Hai bài thơ quốc âm ở chùa Đậu” và “Chữ Nôm trên văn bia thời Lê (thế kỷ XV-XVIII)”, nhà nghiên cứu Đinh Khắc Thuân đã giới thiệu Trịnh Cương có ba bài, trong đó một bài cũng khắc trên bia đá chùa Đậu (Thường Tín, Hà Nội) được ghi niên đại ngày 19 tháng 10 năm Vĩnh Thịnh thứ 14 (1718); một bài khắc trên biển gỗ chùa Nhạc Lâm (xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội) có niên đại ngày 17 tháng 7 năm Vĩnh Thịnh thứ 13 (1717) và một bài khắc tặng vị Quốc Lão Đẳng Đình Tướng khi viên quan họ Đặng này thọ 80 tuổi, được khắc in năm Bảo Thái thứ 10 (1729) trên bia từ đường họ Đặng (Thụy Hương, Chương Mỹ, Hà Nội). Theo Đinh Khắc Thuân (2006: 287), “Một số bài thơ Nôm trên đã được giới thiệu, song dường như đều cho là thơ của vua Lê. Thực ra, thơ Nôm ở giai đoạn cuối

thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII đều do chúa Trịnh Căn, Trịnh Cương soạn. Hai vị chúa tài hoa đều có khiếu làm thơ chữ Nôm (...) Mặt khác hai vị chúa này hay làm thơ thù tạc, vì thế mà tạo ra đội ngũ sáng tác thơ văn bằng chữ Nôm...”.

Năm 2008 đánh dấu một mốc quan trọng trong khai thác di sản thơ văn các chúa Trịnh, khi các nhà nghiên cứu ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Nguyễn Tá Nhí chủ biên) công bố *Tổng tập văn học Nôm Việt Nam* (Tập 2). Công trình đã phiên âm và giới thiệu các tập thơ Nôm của các chúa Trịnh và một vài tác giả khác thời Lê - Trịnh. Qua công trình quý giá này, *Lê triều ngự chế quốc âm thi* của Trịnh Cương được phiên âm giới thiệu đầy đủ (Nguyễn Tá Nhí, 2008: 121-216).

Trong bộ từ điển đồ sộ *Tự điển chữ Nôm dẫn giải* của nhà nghiên cứu Nguyễn Quang Hồng (2014), thi tập *Lê triều ngự chế quốc âm thi* được lựa chọn làm tư liệu để phân tích cấu trúc và phân loại chữ Nôm. Nhiều chữ Nôm trong văn bản thơ Nôm Trịnh Cương đã được trích dẫn và giải nghĩa một cách cụ thể.

2.2. Tình hình nghiên cứu thơ ca Trịnh Cương

Bên cạnh việc sưu tầm, phiên dịch văn bản thơ ca Trịnh Cương, học giới cũng quan tâm tìm hiểu giá trị tác phẩm của Trịnh Cương.

Lã Minh Hằng (2003) trong bài “Trịnh Cương với khúc ca ghi việc đi tuần tỉnh” đã giới thiệu thể khúc được chép trong *Lê triều ngự chế quốc âm thi*. Bài viết chủ yếu khảo sát tường tận thanh luật của thể khúc và phiên âm đầy đủ khúc ca đi tuần của Trịnh Cương, giúp người đọc hiểu được thể thơ song thất lục bát ở thế kỷ XVII - giai đoạn phát triển thứ hai của nó.

Trong bài “Thơ Nôm chúa Trịnh và văn hóa xã hội thời Lê Trịnh XVII - XVIII”,

Đình Khắc Thuân (2007: 24-30) khẳng định: Trịnh Căn và Trịnh Cương là hai vị chúa có vai trò rất to lớn góp phần hưng thịnh đất nước trong nhiều lĩnh vực, nhất là về văn hóa. Đây cũng là thời kỳ phát triển của nghệ thuật điêu khắc dân gian và văn học dân gian, nhất là văn học chữ Nôm. Chính Trịnh Căn và Trịnh Cương là những vị chúa tài hoa thích thơ phú, từng sáng tác rất nhiều thơ Nôm “nội dung những tác phẩm Nôm này phản ánh nhiều mặt về xã hội thời Lê Trịnh cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII, mà cụ thể là những nét đặc sắc về cuộc sống thăng bình, thịnh trị của đất nước; qua đó cho thấy vai trò của chúa Trịnh trong việc phát triển văn hóa dân tộc,...”.

Trong bài viết “Lê triều ngự chế quốc âm thi - Tác phẩm thơ Nôm của Trịnh Cương”, Đình Khắc Thuân (2010: 279-289) đánh giá tác phẩm này như sau: “Vi là một tác phẩm thơ - khúc - ký được ghi lại trên con đường tuần tỉnh của tác giả, cho nên nội dung đầu tiên mà tác phẩm phản ánh là các danh lam thắng cảnh ở những nơi mà tác giả đã đi qua. Từ đó, độc giả sẽ thấy được toàn tác phẩm là một khúc ca lớn ngợi ca cảnh thanh bình của đất nước đứng trên cương vị một người lãnh đạo. Đặc biệt hơn cả là dấu hiệu của một nền kinh tế thương cổ lưu thông khá phát triển. Đó là điều mà không phải triều đình phong kiến nào cũng có được (...) Có thể nói cùng với những tên tuổi rực rỡ như Phùng Khắc Khoan, Trịnh Căn, Trịnh Doanh, Ngô Thì Sĩ, Trịnh Sâm, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Gia Thiều, Nguyễn Du,... *Lê triều ngự chế quốc âm thi* đã góp phần hoàn chỉnh nền văn học dân tộc bằng chữ Nôm”.

Khi nghiên cứu văn nghiệp của họ Trịnh, một số nhà nghiên cứu cũng đánh giá cao sự nghiệp văn học của Trịnh Cương. Đầu tiên, có thể kể đến bài “Chúa

Trịnh Cương trong dòng văn Trịnh phủ” của Trần Thị Băng Thanh (2010). Theo tác giả này, nhìn lại những thành tựu văn thơ của Trịnh phủ, Trịnh Cương là nhân vật tiếp nối rất quan trọng, đặc sắc, chính vì vậy vị trí của ông trong văn học sử cũng nên được xem xét kỹ. Từ ý kiến của Trần Thị Băng Thanh, có thể thấy, thành tựu thơ văn và vai trò của Trịnh Cương trong việc xây dựng văn hóa nước nhà, cũng như dòng thơ Nôm Trịnh phủ là đề tài còn bỏ ngỏ, rất nên được quan tâm. Trong bài “Họ Trịnh với văn học Nôm”, Hoàng Thị Ngo (2010: 318) nhận định về đóng góp của các chúa Trịnh (trong đó có Trịnh Cương) trong lĩnh vực văn Nôm và chữ Nôm thời trung đại như sau: “Nhìn lại cả giai đoạn từ thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XVIII không thể phủ nhận những đóng góp trực tiếp của các chúa Trịnh đối với sự phát triển của văn hóa dân tộc nói chung và của văn học Nôm nói riêng. Những hạn chế và thái độ của các Chúa Trịnh cũng là những hạn chế lịch sử nhưng ba tập thơ Nôm *Khâm định thăng bình bách vịnh*, *Lê triều ngự chế quốc âm thi*, *Càn Nguyên ngự chế thi tập* và thơ của chúa Trịnh Sâm cũng đủ thấy đây là những tác gia văn học có vị trí xứng đáng trong nền văn học trung đại Việt Nam thế kỷ XVI - nửa đầu thế kỷ XVII”. Đây là một nhận định rất xác đáng.

Từ các kết quả sưu tầm, phiên dịch, nghiên cứu kể trên, sự nghiệp văn học của Trịnh Cương ngày càng được nhận diện và định giá thỏa đáng hơn. Đây là cơ sở để chúng tôi tiếp tục tìm hiểu và giới thiệu về sự nghiệp thơ ca của ông.

3. Một số đặc điểm thơ ca Trịnh Cương

3.1. Về nội dung

Thời trung đại, các bậc quân vương, các vị quý tộc khi sáng tác thơ văn thường thể hiện tinh thần đề cao, tán dương, khẳng định triều đại của mình. Thơ Trịnh Cương

cũng hướng vào mục đích ca ngợi chế độ, ca ngợi vương quyền. *Lê triều ngự chế quốc âm thi* thực chất là thi tập mang cảm hứng ca ngợi cảnh thái bình thịnh trị của đất nước từ vị thế một nhà cầm quyền vào hàng nguyên thủ. Ví dụ “Tuần tỉnh ký trình khúc” có đoạn thơ tụng ca:

*Mừng đài xuân thên thên rộng mở,
Mừng các yên kỳ sở láng láng.
Mừng vì gia khánh kiến chung,
Vận lành rày thấy thêm tăng phúc lành.
Mừng khắc thành cổ kim thủy hiển,
Mừng quy mô hoành viễn vang vang.
Mừng vì hạ đạt thượng tình,
Long vân hội cả huân danh vẹn toàn.
Mừng yến diên trong ngoài đồng lạc,
Mừng thái bình nhạc tiến thơ dâng.*

Đó chính là khúc ca mừng vui, hân hoan về cảnh thái bình thịnh trị của chính vị chúa đóng vai trò chủ thể quan trọng trong việc kiến tạo ra cảnh ấy. Ông ca ngợi triều đại thái bình thịnh trị cũng là để khẳng định uy đức, công lao của dòng họ và cá nhân mình đang cầm quyền chính.

Khi ở ngôi chúa, Trịnh Cương thường thực hiện những cuộc “tuần tỉnh” để tìm hiểu tường tận hơn “phương thổ giang san” (đất đai ở các địa phương trong đất nước). *Lê triều ngự chế quốc âm thi* của Trịnh Cương gồm: “Tuần tỉnh ký trình khúc, Quan tỉnh Hoa trình ký”, “Thời tuần tức sự ký” giống như những thiên ký sự bằng thơ mô tả các chuyến tuần du, tuần tỉnh của chúa Trịnh. *Chuyến đi thứ nhất*, chúa Trịnh khởi hành từ bến nước Bồ Đề, qua đất Như Kinh, tới chùa Nhạn Tháp, chùa Tiên Tích, chùa Phúc Long, chùa Phả Lại, chùa Hưng Long, qua bến Lai Triều, dừng chân ở chùa Nguyệt Đường... *Chuyến đi thứ hai* bắt đầu vào giữa mùa Thu, từ duệnh Nhị (sông Nhị), chúa Trịnh lần lượt tới chùa Thiên Phúc, vào hang Cốc Cớ, qua chùa Đồng Lư, chùa Nhạc Lâm, tới nghỉ ở đất Tử Dương,

đất Kiện Khê, lên Tiên Sơn, vào chùa Mãn Nguyệt, vượt Quyển Sơn, băng qua đất Cổ Bồng, qua miền Kẽm Trống, tới núi Dục Thuý, về xã Thanh Trì, ngắm miền Bà Đá... *Chuyến đi thứ ba* vào lúc giữa Hạ, Chúa Trịnh cũng khởi hành từ thắng cảnh Bồ Đề, qua chùa Nguyệt Đường, ngắm cảnh Hoa Dương, tới Kim Động, Nam Xương, ngắm cảnh Phù Dung, dừng chân ở chùa Hán Triều, tới Dậu Cao, qua Thiệu Mĩ, tới Hồng Liễu, vào Đồng Niên, đến Đại Lữ, lên núi Phao Sơn, tới chùa Phả Lại, chùa Phù Lăng, chùa Sùng Nghiêm, chùa Quỳnh Lâm, chùa Hồ Thiên, lên núi Yên Tử, đến chùa Non Đông,... Trong mỗi chuyến đi ngao du sơn thủy như thế, Chúa Trịnh cảm khái làm thơ đề vịnh phong cảnh thiên nhiên, chùa miếu, hang động... Thơ ca Trịnh Cương đề vịnh phong cảnh thiên nhiên mang cảm hứng hoài cổ, ngợi ca cảnh sông núi, chùa miếu, thiên nhiên, thể hiện cái thú thưởng ngoạn của bậc quân vương. Ví dụ bài thơ vịnh phong cảnh chùa Nhạn Tháp, ở gần Kinh thành Thăng Long:

*Ghẽ ghẽ danh thành áng trí nhân,
Nơi nơi tĩnh cảnh lạt hồng trần.
Mấy lần bảo thụ oanh kim giới,
Một áng liên đài ánh thụy vân.
Chấp chới yên hà in thức giấc,
Đầm hêm hoa thảo đượm hơi xuân.
Tiết lành vậy hợp thên thên bước,
Phơi phới cùng vui cõi Diệu Chân.*

“Nhạn Tháp tự thi”

Theo *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, núi Quyển Sơn (Kim Bàng, Hà Nam) ở trên bờ sông thơ mộng. Núi rất cao mà xanh, âm u, ở trong đó có nhiều cỏ thi. Tương truyền xưa có người tham lợi, xuống sông ấy tìm ngọc châu, rồi chìm mất không thấy về. Trong *Lê triều ngự chế quốc âm thi*, Trịnh Cương có bài thơ Nôm nói về việc kinh lý qua đất Quyển Sơn:

*Đâu rằng kỳ, đâu rằng dị,
Nơi nơi vẫn có chùng cao chí.
Dòng thanh kính nguyệt khéo in soi,
Vách lục bình phong khôn mặc vẽ.
Non nhiều bốn đẳng nữa mã hình,
Nước oanh ủy khúc hơn sà thế.
Muôn khe nghìn hác một triều tuôn,
Cùng hướng thần kinh phù tộ khỏe.*

“Kinh Quyền Sơn thi”

Sử cũ chép rằng, trên núi Thiên Kiện thuộc địa giới huyện Thanh Liêm có cây tùng cổ có rồng quấn ở trên, Vua Trần Thái Tông (1218-1277) đã lập hành cung, Trần Phế Đế (1361-1388) lo bị quân Chiêm Thành tấn công cướp phá Kinh thành Thăng Long đã cho quân vận chuyển tiền đồng về cất giấu năm 1379. Trịnh Cương có thi phẩm “Trú Kiện Khê” thi kể lại việc dừng chân ở đất Kiện Khê:

*Lọt muôn ngàn bao xiết kể,
Chiều người ở bấy nơi giai chí.
Non bày giáp ắt dễ phen bì,
Nước uốn chi huyền khôn độ ví.
Khởi tạnh mây thu tỏ ngọc lam,
Duênh thanh sóng phẳng trông gương quế.
Kìa kìa Tản Lĩnh nọ Nam Công,
Thăng thưởng đây nên xuân phú quý.*

“Trú Kiện Khê thi”

Dường như tác giả không phải chỉ đi ngao du thưởng ngoạn cảnh đẹp núi sông mà mục đích chính là tìm hiểu tường tận thực tế đời sống xã hội, để có kế sách thực hiện công cuộc trị quốc trị dân. Trong bài “Tuần tỉnh ký trình khúc” có nhiều câu thơ thể hiện lý tưởng “phát chính thi nhân” (ban hành các chính sách nhân đức):

*Vận trùng quang dương dương đình thịnh,
Phủ trị lành quốc chính dân an.
Vạn cơ trong thuở dư nhàn,
Muốn cho phong thổ giang san chu tường.*

*Tuân Tiên vương giữ lễ tuần tỉnh,
Mặc tiện đường phát chính thi nhân.*

“Tuần tỉnh khúc”

Các cuộc tuần tỉnh, thăm thú bốn phương của Trịnh Cương đều nhằm mục đích phục vụ cho việc trị quốc an dân, nhưng trong những lúc thư nhàn các chúa Trịnh cũng luôn có sự thưởng ngoạn vẻ đẹp kỳ thú của thiên nhiên. Lúc ấy, họ mang tâm thái thi nhân và sáng tác ra những thi phẩm đầy thi vị. Vì vậy, nhiều tác phẩm có giá trị thẩm mỹ cao (xét về nội dung).

3.2. Về hình thức nghệ thuật

Trịnh Cương sáng tác nhiều thơ Nôm Đường luật. Điều đáng chú ý là thơ Nôm Đường luật của Trịnh Cương xuất hiện hiện tượng “thất ngôn xen lục ngôn”, thậm chí có những bài hoàn toàn lục ngôn. Theo khảo cứu của chúng tôi, Trịnh Cương có 52 bài thơ Nôm Đường luật, trong đó có 11 bài thất ngôn xen lục ngôn và 4 bài hoàn toàn lục ngôn (“Bồ Đề thắng cảnh thi”, “Cắc Cớ thi”, “Phúc Long tự thi”, “Hựu Phả Lại tự thi”...).

Có thể thấy, hiện tượng sáng tác thơ thất ngôn xen lục ngôn của Trịnh Cương là một nỗ lực Việt hóa thơ Đường luật, góp phần tạo ra một hiện tượng độc đáo làm nên bản sắc thơ Nôm Đường luật thế kỷ XV-XVIII. Về mặt hiệu quả thẩm mỹ, sự xuất hiện các câu lục ngôn trong bài thơ thất ngôn cũng có ý nghĩa nhất định. Nó tạo nên âm điệu, nhịp điệu (cộng cách ngắt nhịp đều 2/2/2 hay 3/3) chắc chắn, mạnh mẽ, đều đặn hơn cho câu thơ, qua đó thấy được giọng điệu riêng mà tác giả muốn nhấn mạnh. Đặc biệt, những bài thơ toàn lục ngôn như “Bồ Đề thắng cảnh thi”, “Cắc cớ thi”, “Phúc Long tự thi”, “Lại thơ chùa Phả Lại” gợi lên ấn tượng chắc gọn, nhịp điệu thăng bằng và cảm giác lâng lâng như đang cất cánh bay lên cùng cảnh vật đẹp đẽ hoặc quán quýt với bức tranh thiên nhiên tươi đẹp. Chẳng hạn:

Tịnh càn khôn/ ghề một bầu,
 Bao hình thể/ bốn bề thấu.
 Phong lưu hậu/ xây nền hậu,
 Thủ vị màu/ ngụ ý màu.
 Quán nguyệt/ trông in/ đáy nước,
 Chày kinh/ vang nện/ bên lầu.
 Yên vui/ bởi dân thuần cổ,
 Ý xưa/ sau sở thích cầu.

“Bồ Đề thắng cảnh thi”

Nên đích đương/ thú kì dị,
 Chiếm thanh u/ khéo khắt khe.
 Hồ hiên mai/ xuyên bóng quế,
 Xông cửa ngọc/ nức mùi lê.
 Tầng thạch kính/ in toà đấu,
 Trú liên đài/ dài vẻ khuê.
 Trác tích/ cảnh này/ đáng ấy,
 Độ bề/ đâu dễ/ phiên bì.

“Cắc Cớ thi”

Về những bài thơ Nôm Đường luật toàn 6 chữ như này, có lẽ chỉ có một bài tương tự (bài “Chùa non nước” trong “Hồng Đức quốc âm thi tập”); trong thơ Đường luật chữ Hán Việt Nam có nhiều hơn (chừng hơn 30 bài) nhưng cũng là hiếm hoi so với thơ ngũ ngôn, thất ngôn Hán. Điều đó càng khiến những bài thơ này trở nên độc đáo, lạ lẫm.

Nhìn chung, thơ Nôm Trịnh Cương tuân thủ cách gieo vần, hài thanh truyền thống của thơ Đường luật nói chung và thơ Nôm Đường luật nói riêng. Bên cạnh đó, điều đáng chú ý là ở thơ Nôm Trịnh Cương có nhiều bài gieo vần trắc, nhiều bài vần không thật gần gũi nhau, nhiều bài phá vỡ niêm luật, không đi theo chuẩn mực, đọc lên không nhịp nhàng du dương đầy nhạc tính như đặc trưng của thể thơ mà tạo nên sự trúc trắc, “khô độc”. Đó là dụng ý của tác giả, làm thơ một cách thoải mái, phóng túng, không câu nệ vào vận luật, niêm luật.

Ví dụ về bài thơ gieo vần trắc:

Trải qua ngoạן vị trong phong thái,
 Cảnh trí xem đây đường khả chí.
 Uyển nguyệt giăng la nước hiển châu,

Cải trâm dắt ngọc non trình thủy.
 Đùn đùn trùng tập kể thiên hình,
 Léo léo oanh hòa kiêu vạn tuế.
 Có lâm tuyền có thị triền,
 Luận danh ắt xưng danh vô ngã.

“Trú Tử Dương thi”

Ví dụ về việc phá vỡ niêm luật:
 Gây nên ngao cực chống trời Đông,
 Giá ấy cân xưng vẫn lọt vòng.
 Thức ánh minh chu lồng viễn phố,
 Tầng xây hoa cái lửa kì phong.
 Đan thanh sẵn đậm đồ bông đảo,
 Sắt đá bền **luyện** bạn trúc thông.
 Trong thưở đẳng lâm mây nổi gót,
 Thước gang đường đã tiện vàng hồng.

“Non Đông tự thi”

Đặc biệt, có bài thơ bát cú gieo vần bằng việc lặp lại 5 lần đúng một chữ làm vần cho cả bài:

Áng nhân sơn nguồn trí **thủy**,
 Trùng trùng thanh tú gồm sơn **thủy**.
 Thủy tuyền muôn phái dẫn quần sơn,
 Sơn nhiều ngàn hàng bao chung **thủy**.
 Thủy ánh vàng hồng dải hiểu sơn,
 Sơn in bóng quế lồng thu **thủy**.
 Sơn sơn thủy thủy khéo khéo đòi,
 Thu lại một đồ sơn hợp **thủy**.

“Nhân tiên cảnh trí”

Kiểu gieo vần độc đáo như này có lẽ là một cách “chơi” thơ độc đáo tài tình của vị chúa tài hoa. Như vậy, khi sáng tác thơ Đường luật, Trịnh Cương có những sáng tạo, phá cách nhất định để khiến thơ Đường luật phù hợp hơn với ngữ âm, ngữ pháp tiếng Việt hoặc tạo ra một phong cách thơ khác đôi chút với phong cách thơ Đường luật truyền thống.

Ngoài thơ Nôm Đường luật, Trịnh Cương còn có đóng góp cho sự phát triển của thể thơ thất lục bát. Nói đến thể thơ này, giới nghiên cứu thường chỉ đề cập đến những tác phẩm lâu nay đã quen thuộc như: Đại nghĩa bát giáp giải thưởng hát ả

đào văn (cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI, của Lê Đức Mao), *Từ thời khúc vịnh* (thế kỷ XVII, của Hoàng Sĩ Khải), *Thiên Nam minh giám* (Khuyết danh, 9), *Chinh phụ ngâm khúc* (bản diễn Nôm hiện hành, thế kỷ XVIII-XIX, của Đoàn Thị Điểm hoặc Phan Huy Ích), *Cung oán ngâm khúc* (cuối thế kỷ XVIII, của Nguyễn Gia Thiều), v.v... Những tác phẩm này ít nhiều tạo nên một dòng chảy liên tục của thể thơ song thất lục bát. Trịnh Cương đã bổ sung vào dòng chảy đó với bài “Tuần tình ký trình khúc” dài tới 37 khổ (148 dòng) trong đó có xen lẫn 15 bài thơ Nôm thất ngôn bát cú Đường luật. Sự xuất hiện của các bài thơ Nôm Đường luật ở đây có thể xem là những “phụ chú” cho bài khúc có tính tự sự về hành trình của tác giả. Những bài thơ này có thể tách riêng để nghiên cứu về thể thơ Nôm Đường luật. Nếu để chúng trong chính thể bài khúc này thì lại có thể xem nó là một hiện tượng độc đáo (nhưng không quá hiếm, chúng ta thấy hiện tượng này trong những truyện Nôm, diễn ca thế kỷ XVII-XVIII như *Thiên Nam ngữ lục*, *Sơ kinh tân trang*,...) hoặc trong những tác phẩm văn xuôi tự sự cùng thời (như *Truyền kỳ tân phả*, *Thượng kinh ký sự*,...).

Theo Lã Minh Hằng (2003: 125): “Tuần tình ký trình khúc vịnh” là khúc ca mang đầy đủ những đặc trưng của thể loại song thất lục bát vào giai đoạn đầu của thời kỳ (sic) phát triển. Chúng tôi đồng tình với nhận định này và xin bổ sung thêm rằng, nếu đối chiếu về mặt cảm hứng, bút pháp nghệ thuật (chẳng hạn cảm hứng tụng ca, bút pháp khoa trương, liệt kê) thì chúng ta cũng sẽ có kết luận tương tự. Bên cạnh đó, đứng về phương diện thể loại, các tác phẩm song thất lục bát của Trịnh Cương còn đóng góp vào quá trình hình thành, phát triển, định hình thể “ngâm khúc”.

Về bút pháp, cũng như hầu hết các tác phẩm thơ ca trung đại, thơ ca Trịnh Cương

cũng sử dụng phổ biến bút pháp tượng trưng ước lệ. Thơ ông xuất hiện nhiều hình tượng có tính ước lệ, tượng trưng để thể hiện các lý tưởng xã hội, các phẩm chất đạo đức, các quan niệm nhân sinh mang màu sắc của Tam giáo (Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo). Các hình ảnh tượng trưng, ước lệ được sử dụng để thi vị hóa đối tượng, đặc biệt là phong cảnh thiên nhiên. Những bài thơ vịnh cảnh, vịnh địa danh trong thơ Trịnh Cương (mặc dù là những bức “nhân tiên cảnh trí”) không cụ thể mà cứ na ná như nhau, nghĩa là cùng đẹp về đẹp lung linh, đài các, thanh nhã (dù đó là đền đài, miếu mạo, chùa chiền hay thành quách, đạo lộ, sông ngòi, khe suối,... qua đó thể hiện tâm hồn “thi nhân” nghệ sĩ của nhà chúa) và cùng biểu hiện một ý chung là tái hiện cảnh thái bình, thịnh trị dưới triều đại vị chúa giỏi văn thơ và am hiểu, thấm thấu các triết lý màu nhiệm (Phật giáo). Chẳng hạn:

*Băng trông bờ ngõ tượng thiên nhiên,
Trong thế chu tuyền vẫn vẹn toàn.
Tháp Nhạn chữ bày câu ứng phúc,
Cửa từ đường chặt kẻ cầu duyên.
Chăm chăm lão hạc ngong kinh bói,
Thảo thảo thần long lãng giáo thần.
Khấp trần gian danh lợi khách,
Răn lòng vật ngã mới nên khen.*

“Tiên Tích tự thi”

Bên cạnh đó, thơ Trịnh Cương cũng có sử dụng bút pháp tả thực, triết luận tức là bút pháp sử dụng ngôn ngữ trực tiếp, ngôn ngữ sống động (của đời sống) để mô tả và tái hiện sự vật hiện tượng hoặc diễn đạt các lập luận, triết lý. Bút pháp tả thực, triết luận tập trung vào một số ít bài thơ tả cảnh thiên nhiên, vịnh các địa danh như “Dậu Cao thi”, “Thiếu Mỹ thi”, “Kinh Quyển Sơn thi”, “Cổ Bồng thi”, “Kẽm Trống thi”, v.v... Chẳng hạn:

*Bầu trời rộng mở khéo hàm bao,
Cõi Tứ Kỳ này mấy đậu cao.
Phẳng lặng một duyên lòng vẽ nguyệt,*

*An bài ba xóm tỏ cung sao.
Bóng cây rợp khách hàng trương tán,
Tuần điểm khua người tiếng chúng đeo.
Cuộc ấy mặc dầu cân giá ấy,
Đỡ tay thiêng dạm để làm biếu.*

“Đậu Cao thi”

4. Kết luận

Cũng giống như các chúa Trịnh khác (Trịnh Căn, Trịnh Doanh, Trịnh Sâm), Trịnh Cương cũng là vị chúa yêu thích và có tài sáng tác thơ ca, đặc biệt có tinh thần dân tộc sâu sắc khi sáng tác thơ ca bằng chữ Nôm. Thơ của Trịnh Cương mang phong cách sáng tác cung đình, hoặc ca ngợi triều đại, công tích, ân huệ trị dân; hoặc vịnh cảnh sông núi, chùa miếu, thiên nhiên,... thể hiện niềm tự hào về văn vật quê hương, đất nước. Như thế, cần phải đánh giá lại, đánh giá thêm vị trí của tác gia này trong lịch sử văn học dân tộc. Đặc biệt, *hiện tượng thơ Nôm Trịnh Cương* cũng là một minh chứng sinh động cho quan điểm: Vua chúa phong kiến Việt Nam thời trung đại cũng rất ý thức đề cao việc sáng tác, phổ biến văn học viết bằng chữ Nôm và tự thân chữ Nôm cũng chứng tỏ được vị thế cung đình, chính thức tham gia vào hoạt động văn nghệ chính thống quan phương trong triều đình phong kiến Đại Việt thời Lê - Trịnh □

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Diêu (1960), *Văn học Việt Nam - văn học sử, giảng văn*, Nxb. Tân Việt, Sài Gòn.
2. Lã Minh Hằng (2003), “Trịnh Cương với khúc ca ghi việc đi tuần tỉnh”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 2, tr. 25-32.
3. Nguyễn Quang Hồng (2014), *Tự điển chữ Nôm dẫn giải*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Ngọc (2010), “Họ Trịnh với văn học Nôm”, trong: *Chúa Trịnh Cương cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr. 312-325.
5. Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (1971), *Thơ ca Việt Nam hình thức và thể loại*, Tái bản, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Tá Nhí (chủ biên, 2008), *Tổng tập văn học Nôm*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Ngô Cao Lãng, Xiển Trai (1995), *Lịch triều tạp kỷ*, Hoa Bằng - Hoàng Văn Lâu dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Quốc sử quán triều Lê (2012), *Đại Việt sử ký tục biên [1676-1789]*, Ngô Thế Long, Nguyễn Kim Hưng dịch, Nguyễn Đồng Chi hiệu đính, Tái bản, Nxb. Hồng Bàng - Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
9. Trần Thị Băng Thanh (2010), “Chúa Trịnh Cương trong dòng văn Trịnh phủ”, trong: *Chúa Trịnh Cương cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr. 271-278.
10. Đinh Khắc Thuân (1986), “Hai bài thơ Nôm ở chùa Đậu (Hà Sơn Bình)”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 2, tr. 80-84.
11. Đinh Khắc Thuân (2006), “Chữ Nôm trên văn bia thời Lê (thế kỷ XV - XVIII)”, trong: *Nghiên cứu chữ Nôm*, Kỷ yếu Hội nghị Quốc tế về chữ Nôm, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 285-296.
12. Đinh Khắc Thuân (2007), “Thơ Nôm chúa Trịnh và văn hóa xã hội thời Lê Trịnh XVII - XVIII”, trong: *Việt Nam học - Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ hai*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 24 -30.
13. Đinh Khắc Thuân (2010), “*Lê triều ngự chế quốc âm thi* - Tác phẩm thơ Nôm của Trịnh Cương”, trong: *Chúa Trịnh Cương cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr. 279-289.
14. Nguyễn Văn Tố (1944), “Thơ vịnh sử thời Hồng Đức”, *Tạp chí Tri tân*, số 135, tr. 5-8.